

Bản án số: 49/2019/HS-PT
Ngày 08/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán:

Ông Trương Văn Lộc;

Ông Trần Văn Luông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 và 08 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 30/2019/TLPT-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Trần Quốc M. Do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 388/2018/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã D.

Họ và tên bị cáo có kháng cáo:

Trần Quốc M, sinh năm 1998 tại tỉnh Kiên Giang; nơi thường trú: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn L, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1974; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc M: Ông Vũ Xuân Đ – Luật sư của Chi nhánh Văn phòng Luật sư T, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Võ Minh N có kháng cáo:

Ông Võ Văn X, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1974; cùng thường trú: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông X và bà M: Ông Nguyễn Doãn H1, Luật sư của Công ty Luật Hợp danh N, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

Ngoài ra, còn có 03 bị hại, 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/9/2017, Võ Minh N điều khiển xe mô tô biển số 68G1 – 432.X, Trần Quốc M điều khiển xe mô tô biển số 68G1 – 341.Y đến nhà một người bạn tên Q (không rõ nhân thân, lai lịch) gần trạm thu phí ngã ba C thuộc phường Đ, thị xã D. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, cả hai điều khiển xe đến khu hầm đá thuộc Đại học Q. Sau khi điều khiển xe vòng qua nhiều tuyến đường trong khu Đại học Q được khoảng 20 phút thì cả hai di chuyển trên đường số 2 từ ngã tư chốt dân quân về hướng Công ty Cổ phần T. Lúc này, ông N nói: “Tao với mày chạy thử xe xem ai nhanh hơn!” thì M đồng ý và bàn với ông N địa điểm chạy đua là trên đường số 2 bắt đầu từ ngã tư chốt dân quân đến cuối đường Công ty Cổ phần T thì kết thúc. Sau khi thống nhất, N và M điều khiển 02 xe mô tô chậm song song nhau và vào số, nẹt pô rồi tăng ga chạy đua với nhau với vận tốc cao. Khi chạy trên đường, xe của M chạy trước cách xe của ông N khoảng 04m đến 05m.

Khi cả hai điều khiển xe chạy được khoảng gần 01km đến đoạn ngã ba giao nhau giữa đường số 2 và đường số 11 (trước cổng Trung tâm G) thuộc khu phố T, phường Đ, thị xã D thì M phát hiện phía trước có 01 xe máy (không rõ biển số và người điều khiển) đang chạy cùng chiều và chuyển hướng rẽ trái qua đường nhưng không bật đèn báo hiệu nên M cho xe giảm tốc độ, lách qua trái rồi lách qua phải để tránh. Cùng lúc này xe của N chạy từ phía sau đến, bánh trước xe mô tô của N va chạm vào phía sau đuôi xe mô tô của M rồi hai xe vướng tay lái vào nhau, xe của ông N lao về phía trước, lệch sang trái qua phần đường theo chiều ngược lại.

Lúc này, xe mô tô biển số 68G1 – 341.Y do M điều khiển tiếp tục va chạm vào phần đầu bên trái xe mô tô biển số 59S2-429.Z do ông Nguyễn Hữu T điều khiển chở theo vợ là bà Nguyễn Thị Bích H2 và con gái là Nguyễn Ngọc Gia H3 đang lưu thông theo chiều ngược lại từ hướng Công ty Cổ phần T về hướng Trung tâm G dẫn đến tai nạn.

Xe mô tô biển số 68G1 – 432.X do ông N điều khiển cày xuống mặt đường văng lên vỉa hè, N bị té ngã nằm sấp úp người vào mép đường (ranh giới giữa lề đường và vỉa hè).

Cùng thời điểm này, Trần Văn M đang ăn uống cùng nhóm bạn tên Danh P, Danh N1, Nguyễn Thanh Đ1, H4, H5, S cách hiện trường vụ tai nạn khoảng 30m, nhìn thấy vụ tai nạn, M cùng nhóm bạn chạy ra xem. Tại đây, Trần Văn M hỏi: “Ai chạy đúng, ai chạy sai?” thì được một người phụ nữ (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) nói xe của N và M đi ngược chiều gây ra tai nạn. Lúc này, Trần Văn M mang dép quai kẹp, đế cao su bước đến dùng chân phải đạp 02

cái vào hông phải, sườn phải của N, được ông Lâm Hữu D đến can ngăn nên Trần Văn M trở lại ăn uống tiếp. Khoảng 03 phút sau, trong lúc ông D đang đỡ N dậy thì Trần Văn M bước qua dùng tay phải tát 01 cái vào mặt ông D và chửi: “Đ.M! đánh cho thằng chó này chết luôn!” thì nhóm bạn của Trần Văn M chạy lại can ngăn kéo về chỗ nhậu. Mọi người đưa N đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa khu vực T, Thành phố Hồ Chí Minh, đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 15/9/2017, N chết khi đang cấp cứu.

Đối với Trần Quốc M, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Thị Bích H2 bị thương và Nguyễn Ngọc Gia H3 bị xây sát tay, chân.

Xe mô tô mang biển số 68G1 – 341.Y, xe mô tô biển số 68G1 – 432.X và xe mô tô biển số 59S2 – 429.Z bị hư hỏng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda PCX biển số 59S2- 429.Z; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Winner 150 biển số 68G1-432.X và 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 biển số 68G1-341.Y.

Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 14/9/2017 và biên bản dựng lại ngày 15/9/2017 của Công an thị xã D thể hiện như sau:

1. Hiện trạng của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn:

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường thẳng, gần giao lộ ngã ba giữa đường số 2 và số 11 – khu Đại học Q, có hướng đi từ trường Đại học A về Công ty Cổ phần T. Đường có dải bê tông cứng phân chia hai phần đường. Mặt đường trải nhựa cứng bằng phẳng, phần đường bên phải (hướng từ Công ty Cổ phần T về trường Đại học A) có hai làn đường xe lưu thông được phân cách bằng vạch sơn trắng ngắt quãng, làn 1 là 3,5m, làn 2 là 3,6m, có gờ bê tông tiếp giáp giữa làn đường và vỉa hè rộng 0,4m, rãnh thoát nước rộng 0,2m. Đường có đèn chiếu sáng công cộng hoạt động.

2. Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

- (1): Xe mô tô biển số 68G1 – 341.Y; (2): Xe mô tô biển số 68G1 – 432.X;
- (1a): Vết cày gác chân xe mô tô (1); (2a): Vết cày gác chân xe mô tô (2);
- (3): Xe mô tô biển số 59S2 – 429.Z; (4): Rãnh thoát nước trên đường;
- (5): Gờ bê tông tiếp giáp giữa làn đường và vỉa hè;
- (6): Đầu dải phân cách bê tông;
- (7): Trụ đèn đường; (8): Góc ngã ba đường số 2 và đường số 11.

3. Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

- Lấy đầu dải phân cách bê tông (6), góc ngã ba đường số 2 và đường số 11 làm điểm mốc cố định.

- Lấy mép lề đường bên phải (hướng đi từ Công ty Cổ phần T về Trường Đại học A) làm mép lề chuẩn.

4. Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

(1): Xe mô tô biển số 68G1 – 341.Y sau tai nạn xe bị ngã nghiêng bên phải, đầu xe hướng xéo về Công ty Cổ phần T. Trục bánh xe trước cách vào lề chuẩn 2,5m, trục bánh xe sau cách vào lề chuẩn 1,7m.

(2): Xe mô tô biển số 68G1 – 432.X sau tai nạn xe nằm phía trong lề đường, bị ngã nghiêng bên phải, đầu xe hướng vào trong lề đường. Trục bánh xe trước cách ra mép lề chuẩn 02m, trục bánh sau cách ra lề chuẩn 0,7m, cách trục bánh sau xe mô tô (3) là 04m.

(3): Xe mô tô biển số 59S2 – 429.Z sau tai nạn, xe bị ngã nghiêng bên trái ngoài lề đường, đầu xe hướng xéo vào mép lề chuẩn. Trục bánh xe trước cách vào lề chuẩn 0,6m, trục bánh xe sau cách vào lề chuẩn 1,5m. Trục bánh xe trước cách trục bánh trước xe mô tô (1) là 2,8m.

(1a): Vết cày đứt quãng do xe mô tô (1) tạo ra trên mặt đường sau tai nạn dài 13,8m. Đầu vết cày cách vào lề chuẩn 5,2m, cách điểm móc cổ định (6) là 2,5m.

(2a): Vết cày đứt quãng do xe mô tô (2) tạo ra trên mặt đường sau tai nạn. Đầu vết cày cách vào lề chuẩn 4,4m. Vết cày (2a) dài 21,2m.

Vết cày (1a) và (2a) tạo thành hai đường thẳng song song trên mặt đường khoảng cách hai đầu vết cày (1a) và (2a) là 01m.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 781/PC54-GDPY ngày 20/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

+ Dấu hiệu chính qua giám định:

Bầm tụ máu dưới da, cơ bên trong thành bụng; tụ máu rốn phổi phải; tụ máu mồm tim; dập, nứt gan phải, gan trái đã bị cắt một phần; tụ máu bao thận phải; xuất huyết dưới nhện bán cầu đại não trái.

+ Nguyên nhân chết của nạn nhân Võ Minh N là do chấn thương ngực, bụng kín gây dập phổi, tụ máu tim, dập vỡ gan.

Công văn 231/CV-PC54 ngày 30/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương xác định cơ chế hình thành vết thương như sau:

1. Các dấu vết thương tích theo Kết luận giám định pháp y tử thi số 781/PC54-GDPY ngày 20/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương:

1.1. Các dấu vết bên ngoài:

- Vùng trán, hai mắt, mũi, má sây sát da, bầm tụ máu kích thước: (10 x 0,9)cm.

- Xây xát da, bầm tụ máu rải rác vùng ngực, bụng kích thước: (26 x 13)cm.

- Xây xát da, hằn tụ máu ngực, hõm nách, mặt trong cánh tay phải kích thước: (17 x 12)cm.

- Tụ máu, xây sát da 1/3 giữa đường nách phải kích thước: (09 x 05)cm.
- Xây sát da, bầm tụ máu thắt lưng, hông phải kích thước: (15 x 08)cm.
- Tụ máu, xây sát da mặt ngoài mông, đùi phải kích thước: (15 x 07)cm.
- Xây sát da, tụ máu phía sau khuỷu tay phải kích thước: (08 x 05)cm.
- Bầm tụ máu mặt trước cánh tay trái kích thước: (08 x 06)cm. Xây sát da, bầm tụ máu cổ tay, mu bàn tay trái kích thước: (08 x 04)cm.
- Xây sát da, tụ máu từ 1/3 dưới đùi đến cẳng chân, cổ chân, mu bàn chân phải kích thước: (60 x 18)cm.

1.2. Các tổn thương bên trong cơ thể nạn nhân:

- Bầm tụ máu dưới da, cơ bên trong thành bụng kích thước: (08 x 12) cm.
- Tụ máu rốn phổi phải kích thước: (09 x 06)cm.
- Tụ máu mồm tim vùng thắt phải kích thước: (04 x 03)cm. Tụ máu mặt sau thắt trái kích thước: (01 x 03)cm.
- Dập, nứt gan phải kích thước: (10 x 06)cm. Gan trái đã bị cắt một phần (đã khâu lại).
- Tụ máu vùng phúc mạc sau gan trái và bờ cong nhỏ dạ dày kích thước: (15 x 06)cm.
- Tụ máu bao thận phải kích thước: (12 x 05)cm.

2. Nhận định:

2.1. Các vết thương trên cơ thể nạn nhân Võ Minh N là do tác động ngoại lực gây nên.

2.2. Vật gây ra các vết thương nêu trên là vật tày cứng, bề mặt nhám, có bản rộng (như: Mặt đường, bó vỉa hè, tay cầm xe máy...).

2.3. Hành vi dùng chân đạp vào vùng sườn phải, hông phải và thắt lưng phải không có khả năng gây nên các tổn thương như: Vỡ dập gan, bầm tụ máu phổi, tim, dạ dày, thận trên cơ thể nạn nhân Võ Minh N vì dùng chân đạp vào vùng sườn phải, hông phải và thắt lưng phải muốn gây vỡ dập gan, bầm tụ máu phổi, tim, dạ dày, thận thì tổn thương bên ngoài phải nặng như bầm tụ máu da cơ nhiều, gãy xương sườn vì đây là lực tác động trực tiếp... mà trên tử thi Võ Minh N các dấu vết tổn thương bên ngoài ít (chủ yếu là các vết xây sát da, tụ máu do cơ thể tác động vào vật tày cứng, bản rộng, bề mặt nhám) nhưng các tạng bên trong lại tổn thương nặng kiểu giằng xé, đây là do nạn nhân đang điều khiển xe mô tô di chuyển trên đường với tốc độ cao, khi xảy ra tai nạn giao thông cơ thể nạn nhân tác động vào vật tày cứng, bản rộng, bề mặt nhám (như: mặt đường, bó vỉa hè, tay cầm xe máy...) lúc này sẽ xảy ra hiện tượng giảm tốc đột ngột, khi đó cơ thể nạn nhân dừng lại do va đập nhưng các tạng bên trong khoang ngực và ổ bụng vẫn tiếp tục di chuyển về phía trước do lực quán tính nên sẽ gây ra các tổn thương kiểu giằng xé đặc trưng (tụ máu rốn phổi phải, dập mồm tim, dập nứt gan, tụ máu dạ dày, bao thận).

Bản kết luận giám định số 31/KLGD-PC54 ngày 26/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô hiệu Winer biển số 68G1-432X; xe mô tô hiệu Exciter biển số 68G1-341.Y là dè chắn bùn và bánh trước của xe mô tô hiệu Winer với phần dè chắn bùn, biển số và bánh xe phía sau xe mô tô hiệu Exciter.

- Vị trí va chạm giữa xe mô tô hiệu Exciter biển số 68G1-341.Y với xe mô tô hiệu PCX biển số 59S2-429.9Z là lớp xe, niềng bánh trước và phần kim loại nhô ra tại vị trí ốc xả nhớt của xe mô tô hiệu Exciter va chạm với khóa đĩa bánh trước, bánh xe và phần niềng bên hông trái bánh trước của xe mô tô hiệu PCX.

- Cơ chế hình thành dấu vết: Xe mô tô hiệu Winer biển số 68G1-432.X và xe mô tô hiệu Exciter biển số 68G1-342.Y đang lưu thông cùng chiều xảy ra va chạm làm 02 xe đổ, ngã trượt trên mặt đường, qua phần đường ngược chiều thì xảy ra va chạm tạo ra các dấu vết trên phương tiện và hiện trường của vụ tai nạn giao thông trên.

Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 315/ĐT/2018 ngày 07/5/2018 của Trung tâm Giám định pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kết luận: Độ tuổi của Trần Quốc M là 19 tuổi 06 tháng (+/- 06 tháng) kể từ ngày giám định là ngày 02/5/2018.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0365/GDPY/2018 ngày 17/5/2018 của Trung tâm Giám định pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Nai xác định thương tích của ông Nguyễn Hữu T: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm).

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 366/GDPY/2018 ngày 17/5/2018 của Trung tâm Giám định pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Nai xác định thương tích của bà Nguyễn Thị Bích H2: Không định tỷ lệ cho chấn thương phần mềm vùng cổ, mặt, hông và sườn lưng trái, không để lại sẹo, không để lại di chứng.

Bản kết luận định giá số 155/BB.ĐG ngày 05/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã D kết luận: Xe mô tô 02 bánh hiệu Honda PCX, màu xanh, biển số 59S2-429.Z bị thiệt hại do hành vi đua xe trái phép của Trần Quốc M gây ra là 8.930.000 (tám triệu chín trăm ba mươi nghìn) đồng.

Đối với bị hại Nguyễn Ngọc Gia H3 bị thương nhẹ và có đơn từ chối giám định thương tích.

Đối với Trần Văn M có hành vi dùng chân đạp ông N: Do không đủ cơ sở xử lý về tội “Cố ý gây thương tích” nên Công an thị xã D, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Văn M số tiền 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng về hành vi “Say rượu gây mất trật tự công cộng” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 388/2018/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã D đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc M phạm tội “Đua xe trái phép”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 207; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Trần Quốc M 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/12/2018, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt, xin được hưởng án treo và giảm số tiền bồi thường thiệt hại.

Ngày 06/12/2018, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Võ Văn X và bà Nguyễn Thị M kháng cáo với nội dung yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ để điều tra lại và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người đã đánh bị hại N.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa, bị cáo rút yêu cầu kháng cáo về việc giảm mức bồi thường. Do đó, bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp và việc Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là đúng quy định của pháp luật, nhằm đáp ứng tình hình đấu tranh tội phạm tại địa phương. Đối với kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Võ Văn X, bà Nguyễn Thị M yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để điều tra truy cứu trách nhiệm hình sự người đã đánh bị hại: Ông X và bà M không cung cấp thêm tình tiết mới, không chứng kiến sự việc, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét hết các tình tiết của vụ án. Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai của những người làm chứng đã đủ cơ sở xác định bị cáo và bị hại điều khiển xe với tốc độ cao, va chạm và tiếp tục lao về phía trước, bị hại văng lên phía gần vỉa hè. Kết luận giám định tử thi và công văn trả lời của cơ quan có thẩm quyền là Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương đã xác định cơ chế hình thành vết thương của bị hại không phải do bị đánh, ông Trần Văn M chỉ đập vào những vị trí không có khả năng gây ra cái chết của bị hại. Do đó, không có cơ sở xác định Trần Văn M gây ra cái chết của bị hại mà nguyên nhân gây ra tai nạn là do bị cáo và bị hại cùng đua xe trái phép, không xử lý kịp dẫn đến tai nạn. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Võ Văn X, bà Nguyễn Thị M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, giữ nguyên kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và rút kháng cáo yêu cầu giảm mức bồi thường thiệt hại.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện lao động, khắc phục thiệt hại cho gia đình bị hại.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Võ Văn X và bà Nguyễn Thị M trình bày: Về tội “Đua xe trái phép”, lời khai của bị cáo và lời khai của những người liên quan, không có tài liệu nào chứng minh bị cáo và bị hại đua xe, vì ban đầu bị cáo khai chạy với tốc độ 40 – 50km/h, sau khi khởi tố bị can thì bị cáo khai chạy với tốc độ 80 – 90km/h, tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai điều khiển xe với tốc độ 60km/h. Như vậy, lời khai của bị cáo mâu thuẫn, không có sự thống nhất. Đồng thời, không có tài liệu giám định về tốc độ, không có camera tại hiện trường, chỉ dựa trên lời khai của bị cáo là chưa đủ căn cứ. Mặt khác, lời khai của bị cáo, người làm chứng xác định có người đánh bị hại, bị cáo khai khi tai nạn, bị cáo bất tỉnh một lúc, khi tỉnh lại bị cáo thấy một người ở trên, chân đi dép đạp liên tiếp vào bị hại. Trước đó, bị cáo khai có 03 người cùng điều khiển xe mô tô, trong đó có Lâm Hữu D tại thời điểm xảy ra tai nạn nhưng cơ quan điều tra không điều tra làm rõ. Về vị trí và tư thế của bị hại: Có 03 lời khai liên quan đến tư thế của bị hại khi té ngã, Trần Văn M khai thấy bị hại đang ngồi, Trần Văn M tiến lại và đạp vào người bị hại. Bị cáo khai thấy Trần Văn M đạp vào bị hại khi bị hại đang nằm ngửa. Việc Trần Văn M đạp bao nhiêu cái vào bị hại thì quá trình điều tra cũng không xác định được. Đồng thời, lời khai của những người làm chứng có sự mâu thuẫn về mức độ đánh, tốc độ đánh nhưng chưa được đối chất làm rõ để xác định người đánh bị hại mặc trang phục gì, đi dép loại gì, khi bị đánh thì bị hại đang trong tư thế nằm hay ngồi. Kết luận giám định xác định bị hại bị vật có bản to đập vào ngực, người đại diện hợp pháp của bị hại đã khiếu nại kết quả giám định, cơ quan giám định trả lời do bị hại đang điều khiển xe với tốc độ cao dẫn đến té ngã, bị cáo Trần Quốc M cũng té ngã như bị hại nhưng không bị thương tích gì, đề nghị làm rõ ở cấp giám định cao hơn. Bên cạnh đó, kết luận giám định xác định người của bị hại bị đạp vào vía hè nhưng thực tế bị hại chỉ bị thương ở ngực, bụng còn đầu, mặt không có thương tích gì. Quá trình điều tra còn nhiều thiếu sót. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại nhằm làm rõ nguyên nhân chết của bị hại và xác định có việc đua xe hay không.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Võ Văn X và bà Nguyễn Thị M trình bày: Không đồng ý với nội dung của bản án sơ thẩm, nguyên nhân bị hại chết là do bị đánh, không phải do đua xe. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố người đã đánh bị hại.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo, của người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Võ Văn X và bà Nguyễn Thị M được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo rút kháng cáo về yêu cầu giảm mức bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu giảm mức bồi thường của bị cáo.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/9/2017, trên đường số 2 đoạn thuộc Khu Đại học Q, hướng từ ngã tư chót dân quân về hướng Công ty Cổ phần T, bị cáo Trần Quốc M đã thực hiện hành vi đua xe trái phép. Hậu quả làm bị hại Võ Minh N tử vong, các bị hại là ông Nguyễn Hữu T bị thương tích 02%, bà Nguyễn Thị Bích H2 và bà Nguyễn Ngọc Gia H3 bị thương tích nhẹ, xe mô tô của các bị hại bị hư hỏng.

Thời điểm bị hại N ngã xuống đường, Trần Văn M đang ăn uống cùng nhóm bạn nhìn thấy và chạy ra xem. Sau đó, Trần Văn M đã thực hiện hành vi dùng chân phải đạp 02 cái vào hông phải, sườn phải của bị hại Võ Minh N.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an toàn giao thông và trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi đua xe trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà bị cáo đã thực hiện. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đua xe trái phép” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, tuy nhiên hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản của nhiều người. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là không nặng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đồng thời, việc bị cáo không chấp hành hình phạt tù sẽ gây ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương, đặc biệt là

các tội xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng đang gia tăng tại các khu dân cư trên địa bàn thị xã D nói riêng và tỉnh Bình Dương nói chung. Như vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp. Kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng án treo đối với bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Võ Văn X và bà Nguyễn Thị M, ý kiến trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông X, bà M Hội đồng xét xử xét thấy: Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của những người làm chứng cũng như kết luận giám định tử thi, kết luận của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương về cơ chế hình thành vết thương của bị hại đã xác định: Nguyên nhân tử vong của bị hại N là do tác động của ngoại lực khi ngã xuống đường, không phải do hành vi dùng chân đạp vào người bị hại của ông Trần Văn M. Đối với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông X, bà M cho rằng không có căn cứ xác định có việc bị hại và bị cáo đua xe vì lời khai của bị cáo không có sự thống nhất, lời khai của ông Trần Văn M cũng có sự mâu thuẫn về tư thế của bị hại khi bị té ngã xuống đường, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù lời khai của bị cáo và ông Trần Văn M không có sự thống nhất, tuy nhiên lời khai của bị cáo và ông Trần Văn M không phải là chứng cứ duy nhất để xác định các tình tiết khách quan của vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo khai không xác định rõ tốc độ điều khiển xe tại thời điểm xảy ra tai nạn. Mặt khác, ngoài lời khai của bị cáo, ông Trần Văn M thì còn lời khai của những người làm chứng có mặt tại hiện trường về xác định việc bị cáo, bị hại điều khiển xe với tốc độ cao, xảy ra va chạm và té ngã xuống đường, phù hợp với lời khai của bị cáo về việc bị cáo và bị hại cùng rủ nhau đua xe (lời khai của ông Nguyễn Hữu T tại các bút lục số 306 và 307, lời khai của bà Nguyễn Thị Bích H2 tại các bút lục số 308 và 309, lời khai của ông Trần Văn Q tại các bút lục số 310 và 311, lời khai của ông Nguyễn Văn Đ2 tại các bút lục số 312 và 313, lời khai của ông Danh N1 tại các bút lục 314 và 315. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo và bị hại cùng tham gia đua xe trái phép. Đối với ý kiến cho rằng bị cáo khai thời điểm xảy ra sự việc có Lâm Hữu D cùng đi với bị cáo và bị hại nên có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy, ngoài lời khai ngày 14/9/2017 của bị cáo (bút lục số 150) thì không có bất kỳ chứng cứ nào khác xác định có D cùng đi chung với bị cáo, bị hại. Ông D cũng không thừa nhận nội dung này, mặt khác lời khai của bị cáo cũng chỉ xác định ông D cùng đi chung, không xác định D có tham gia đua xe. Như vậy, không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lâm Hữu D.

Do đó, kháng cáo của ông X, bà M và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông X, bà M đề nghị hủy bản án sơ thẩm là không có cơ sở chấp nhận.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của người đại diện hợp pháp của bị hại là phù hợp.

[5]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Võ Văn X và bà Nguyễn Thị M không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Đình chỉ một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Quốc M về trách nhiệm dân sự.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quốc M và của người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Võ Văn X và bà Nguyễn Thị M. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 388/2018/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã D:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 207; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Trần Quốc M 02 (hai) năm tù về tội “Đua xe trái phép”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Quốc M phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Phòng PV 06 - CA tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thị xã D; | 2 |
| - VKSND thị xã D; | 1 |
| - Chi cục THADS thị xã D; | 1 |
| - CQCSĐT CA thị xã D; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Người đại diện của bị hại | 2 |
| - Người bào chữa, người bảo vệ bị hại | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Huy Toàn

- Tổ Hành chính Tư pháp;	2
- Lưu hồ sơ vụ án.	1